TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 19 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và ông Lương Tuất Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H; Giới tính: Nữ, tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/9/1990 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể: Không. Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1959; Con bà Kim Thị D, sinh năm 1962 hiện đều trú tại tổ B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Chồng Đinh Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/11/2020, tạm giam ngày 27/11/2020, đến ngày 12/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại tại thôn C, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Nguyễn Thị T; Giới tính: Nữ; tên gọi khác: không, sinh ngày 19/9/1990 tại huyện K, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Tổ H, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; Con bà Trần Thị H, sinh năm 1969. Hiện đều trú tại: Tổ H, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chồng: Đặng Xuân L, sinh năm 1985, trú tại tổ H, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/11/2020, tạm giam ngày 27/11/2020,đến ngày 12/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh. Hiện bị cáo tại ngoại tại tổ H, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T, anh Trần Ngọc T, anh Hồ Trung H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 17/11/2020 tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện B kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 24C-079.43 đang dừng đỗ ở ven đường khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai do Nguyễn Thị T điều khiển, người đi cùng là Nguyễn Thị H. Qua kiểm tra phát hiện trên xe chở các bao hàng bên trong có: 128 cây (1280 bao) thuốc lá nhãn hiệu Marlboro; 125 cây (1250 bao) thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD; 40 cây (400 bao) thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL; 64 cây (640 bao) thuốc lá nhãn hiệu MANLY; 60 cây (600 bao) thuốc lá nhãn hiệu LOTUS; 35 cây (350 bao) thuốc lá nhãn hiệu CHEN XIANG; 50 cây (500 bao) thuốc lá nhãn hiệu AROMA; 90 cây (900 bao) thuốc lá nhãn hiệu BLUE SEAL; 90 cây (900 bao) thuốc lá nhãn hiệu Bông Sen. Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của số hàng hóa trên nên tổ công tác đã lập biên bản thu giữ toàn bộ số thuốc lá trên. Ngoài ra, thu giữ của Nguyễn Thị T 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco biển kiểm soát 24C-079.43; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu đen, cũ đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10 màu đen, cũ đã qua sử dụng.

Qua đấu tranh, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 16/11/2020, Nguyễn Thị H nhận được cuộc gọi thoại qua ứng dụng điện thoại WE CHAT của 01 người đàn ông Trung Quốc không rõ tên, tuổi, địa chỉ, thuê H vận chuyển 15 thùng thuốc lá từ Việt Nam sang Trung Quốc với tiền công là 5.000.000 đồng. H đồng ý và gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị T cùng vận chuyển số thuốc lá trên. Khi gọi điện cho T, H nói rõ vận chuyển hàng là thuốc lá cho người đàn ông Trung Quốc và thỏa thuận số tiền công sau khi vận chuyển xong trừ các chi phí liên quan còn lại sẽ chia đôi, T đồng ý, H bảo T ở nhà đợi đón hàng. Sau đó H liên lạc với người đàn ông Trung Quốc qua ứng dụng WE CHAT, gửi cho người này địa chỉ nhà của T để giao hàng đến. Khoảng 15 giờ cùng ngày có 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ điều khiển 01 xe ô tô tải nhỏ không rõ biển kiểm soát chở 11 thùng thuốc lá đến nhà của T tại tổ H, phường L, thành phố L. T cùng người lái xe chuyển 11 thùng thuốc lá này vào nhà của T, chuyển hàng xong người đàn ông này điều khiển xe rời đi. Khoảng 15-20 phút sau lại có 01 người đàn ông khác không rõ tên, tuổi, địa chỉ điều

khiển 01 chiếc xe ô tô con không rõ biển kiểm soát chở 04 thùng thuốc lá đến, T tiếp tục cùng người đàn ông này chuyển số hàng vào nhà của T, chuyển hàng xong người đàn ông này lên xe và rời đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đến nhà T kiểm tra số hàng thuốc lá theo lời dặn của người đàn ông Trung Quốc. Sau đó H và T cho toàn bộ 15 thùng thuốc lá vào 05 bao tải xác rắn buộc kín lại. Quá trình kiểm tra và đóng hàng, H và T đều thấy có loại thuốc lá Marlboro, No.555 màu xanh và No.555 màu vàng có nhãn mác in chữ nước ngoài nên cả hai đều nhận thức được những loại thuốc lá đó được sản xuất ở nước ngoài và không có giấy tờ gì nên là hàng nhập lậu, ngoài ra còn có một số loại thuốc lá có chữ Việt Nam. Sau khi đóng hàng xong, H về nhà đợi tối sẽ cùng T vận chuyển đến khu vực thôn K, xã B, huyện B để giao hàng như đã hẹn. Khoảng 21 giờ cùng ngày người đàn ông Trung Quốc nhắn tin qua ứng dụng WE CHAT cho H thông báo "hôm nay bên Trung Quốc không nhận được hàng để hôm sau", sau đó H gọi điện nói với T "hôm nay nghỉ nhé". Đến khoảng 17 giờ ngày 17/11/2020 người đàn ông Trung Quốc liên lạc với H qua ứng dụng WE CHAT thông báo đã có người nhận hàng và yêu cầu H chuyển lô hàng thuốc lá sang. H đồng ý sau đó gọi điện cho T thông báo "hôm nay sẽ chuyển hàng (thuốc lá) sang Trung Quốc", T đồng ý. Khoảng 20 giờ cùng ngày H đến nhà T, cả hai cùng chuyển 05 bao tải thuốc lá lên thùng của xe ô tô biển kiểm soát 24C-079.43 của mẹ đẻ T là Trần Thị H, sinh năm 1969, trú tại tổ H, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Trần Ngọc T, sinh năm 1970, trú tại tổ B, phường L, thành phố L điều khiển xe mô tô của anh đến nhà T chở H, còn T một mình điều khiển xe ô tô chở thuốc lá đến điểm hẹn. Khi T điều khiển xe ô tô đến khu vực biên giới thuộc thôn K, xã B, huyện B, vừa dừng lại để chuẩn bị cùng mọi người bốc hàng xuống đò đưa sang khu vực địa phận Trung Quốc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng phát hiện, kiểm tra và lập biên bản thu giữ toàn bộ tang vật. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị T nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã trưng cầu giám định các mẫu thuốc lá điếu bao bì có in chữ nước ngoài gồm các nhãn hiệu Marlboro, Blend No.555 Gold, Blend No.555 Original, Manly, Lotus, Lotus Chen Xiang.

Tại bản kết luận giám định số 8351/C09-P4 ngày 19/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 12 cây thuốc lá (trong tổng số 128 cây thuốc lá) mang nhãn hiệu "Marlboro", 12 cây thuốc lá (trong tổng số 125 cây thuốc lá) mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD", 04 cây thuốc lá (trong tổng số 40 cây thuốc lá) mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL" (mỗi cây chứa 10 bao, mỗi bao chứa 20 điếu thuốc lá) lần lượt được ký hiệu là Mẫu 1, 2, 3 đều không dán tem nhập khẩu, không có chữ tiếng Việt gửi giám định đều là thuốc lá điếu thành phẩm lần lượt mang nhãn hiệu "Marlboro", "BLEND NO.555 GOLD", "BLEND NO.555 ORIGINAL" cùng loại với các mẫu thuốc lá so sánh mang nhãn hiệu

“Marlboro”, BLEND NO.555 GOLD”, “BLEND NO.555 ORIGINAL đều được sản xuất tại nước ngoài.

- 06 cây thuốc lá (trong tổng số 64 cây thuốc lá) mang nhãn hiệu “MANLY”, 06 cây thuốc lá (trong tổng số 60 cây thuốc lá) mang nhãn hiệu “LOTUS”, 06 cây thuốc lá (trong tổng số 35 cây thuốc lá) mang nhãn hiệu “Lotus CHEN XIANG” (mỗi cây đều chứa 10 bao, mỗi bao đều chứa 20 điếu thuốc lá) lần lượt được ký hiệu là Mẫu 4, 5, 6 gửi giám định đều không dán tem, không in cảnh báo sức khỏe bằng chữ hoặc bằng hình ảnh, đều lá thuốc lá điếu thành phẩm không được tiêu thụ tại Việt Nam (theo Luật số 09/2012/QH13 của Quốc hội - Luật phòng, chống tác hại thuốc lá Việt Nam), chưa xác định được nơi sản xuất.

- Các mẫu thuốc lá gửi giám định đều là thuốc là điếu không được tiêu thụ tại Việt Nam. Theo Thông tư 124/2007/TT-BTC ngày 26/10/2007 của Bộ tài chính thuốc lá điếu nhập khẩu vào Việt Nam phải có “tem thuốc lá điếu nhập khẩu” do Bộ Tài chính nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát hành và dán trên từng bao. Tất cả các mẫu gửi giám định Viện khoa học hình sự của Bộ công an chưa có đủ điều kiện để xác định do nước nào sản xuất.

Đối với số thuốc lá điếu mà Viện khoa học hình sự Bộ công an chưa xác định được nơi sản xuất và số thuốc lá điếu bao bì có in chữ Việt Nam, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nguồn gốc, nơi sản xuất. Kết quả đã xác định số thuốc lá trên đều được sản xuất tại Việt Nam. Cụ thể: 64 cây (640 bao) thuốc lá mang nhãn hiệu MANLY do Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai có địa chỉ số 21, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai sản xuất để xuất khẩu ủy thác, không lưu hành, không tiêu thụ nội địa. 60 cây (600 bao) thuốc lá mang nhãn hiệu LOTUS và 35 cây (350 bao) thuốc lá mang nhãn hiệu LOTUS CHEN XIANG do Công ty TNHH một thành viên Thuốc lá Thanh Hóa có địa chỉ thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa sản xuất để xuất khẩu, không lưu hành, không tiêu thụ nội địa. 90 cây (900 bao) thuốc lá nhãn hiệu Bông Sen do Công ty TNHH một thành viên thuốc lá Thanh Hóa sản xuất để tiêu thụ và lưu hành nội địa. 50 cây (500 bao) thuốc lá nhãn hiệu AROMA do Công ty thuốc lá Bắc Sơn, địa chỉ phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh sản xuất để tiêu thụ, lưu hành nội địa. 90 cây (900 bao) thuốc lá nhãn hiệu Blue SEAL do Công ty thuốc lá Thăng Long, địa chỉ 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội sản xuất để tiêu thụ, lưu hành nội địa.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Thắng kết luận: Tại thời điểm định giá tháng 01/2021: 90 cây (900 bao) thuốc lá nhãn hiệu Bông Sen có giá trị 9.000.000 đồng; 90 cây (900 bao) thuốc lá nhãn hiệu Blue Seal có giá trị 7.405.200 đồng; 50 cây (500 bao) thuốc lá nhãn hiệu Aroma không còn giá trị; 60 cây (600 bao) thuốc lá nhãn hiệu Lotus có giá trị 2.283.630 đồng; 35 cây (350 bao) thuốc lá nhãn hiệu Chen Xiang có giá trị 1.307.600 đồng; 64 cây (640 bao) thuốc lá Manly có giá trị 2.526.720 đồng. Tổng giá trị tài sản là 22.523.150 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T phạm tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Trong đó:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 250.000.000 đồng đến 270.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 200.000.000 đồng đến 230.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10 màu đen và tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu đen để sung Ngân sách Nhà nước.

Tuyên tịch thu 116 cây (1160 bao) thuốc lá nhãn hiệu Marlboro được niêm phong trong 03 thùng bìa cát tông; 113 cây (1130 bao) thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD được niêm phong trong 03 thùng bìa cát tông; 36 cây (360 bao) thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông và 05 bao tải xác rắn màu đen để tiêu hủy.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T đã khai nhận ngày 16/11/2020 một người đàn ông Trung Quốc thuê H vận chuyển 15 thùng thuốc lá từ Việt Nam sang Trung Quốc với tiền công vận chuyển là 5.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý và gọi điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Thị T tham gia vận chuyển cùng và thỏa thuận sau khi trừ chi phí tiền công còn lại sẽ chia đôi. Khoảng 21 giờ ngày 17/11/2020 các bị cáo vận chuyển thuốc lá đến khu vực thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai và chuẩn bị bốc hàng đưa sang Trung Quốc thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong

hồ sơ. Số lượng thuốc lá ngoại nhập lậu các bị cáo vận chuyển là 2.930 bao thuốc lá gồm 1.280 bao thuốc lá mang nhãn hiệu "Marlboro", 1.250 bao thuốc lá mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 GOLD", 400 bao thuốc lá mang nhãn hiệu "BLEND NO.555 ORIGINAL". Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật, các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước ta nghiêm cấm, nhưng vì mục đích lợi nhuận nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại được Nhà nước bảo vệ. Do đó cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H là người giao dịch trực tiếp với người đàn ông Trung Quốc qua ứng dụng we chat để vận chuyển thuốc lá điếu ngoại nhập lậu và rủ bị cáo Nguyễn Thị T cùng tham gia vận chuyển thuốc lá, là người trực tiếp cho địa chỉ nơi giao nhận thuốc lá, cùng bị cáo T đóng thuốc lá vào bao để vận chuyển sang Trung Quốc. Do đó bị cáo Nguyễn Thị H là đối tượng giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T là người tiếp nhận ý chí và thực hiện hành vi phạm tội một cách rất tích cực, bản thân T là người trực tiếp nhận hàng, cùng bị cáo H đóng thuốc lá vào bao, tìm thuê người bốc vác, chở đò và trực tiếp lái xe vận chuyển số thuốc lá ngoại nhập lậu với mục đích chuyển sang Trung Quốc theo yêu cầu của người đàn ông Trung Quốc do đó bị cáo Nguyễn Thị T chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T đều là đối tượng có nhân thân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Thị H có ông nội là Nguyễn Văn Y được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng bằng khen vì đã có thành tích trong kháng chiến chống

Mỹ cứu nước; Bị cáo Nguyễn Thị T có mẹ đẻ là Trần Thị H được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng bằng khen vì có thành tích trong phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi của thành phố. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị H hiện bị đứt dây chằng chéo trước do gãy gai chày, phù tủy xương mâm chày, bị tụ dịch khớp gối trái và bị u vú mới mổ xong đang phải điều trị theo chỉ định của bác sỹ. Do đó cũng cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, là người dân nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định do đó cũng không cần phải cách ly các bị cáo ra khởi đời sống xã hội mà chỉ cần phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để sung Ngân sách Nhà nước cũng đảm bảo được tính răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông Trung Quốc theo bị cáo Nguyễn Thị H khai là người thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá và 02 người đàn ông chở thuốc lá đến giao cho bị cáo T. Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ của những người đàn ông này. Do đó, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý Hội đồng xét xét xử xét thấy là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với anh Phạm Ngọc T được bị cáo T thuê bốc vác hàng xuống đò, anh Trần Ngọc T được bị cáo T thuê lái đò, do thuyền hỏng nên anh Trần Ngọc T rủ anh Hồ Trung H cùng tham gia chở đò. Quá trình điều tra xác định các anh chưa kịp bốc vác hàng và vận chuyển hàng, mặt khác các anh cũng không biết hàng hóa các bị cáo thuê bốc vác, vận chuyển là thuốc lá điếu nhập lậu. Do đó cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

Đối với bà Trần Thị H là chủ xe ô tô biển kiểm soát 24C-079.43 quá trình điều tra xác định bà Trần Thị H là mẹ đẻ của bị cáo T, T tự ý lấy xe đi chở hàng bà Trần Thị H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý đối với bà Trần Thị H là có căn cứ đúng pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10 màu của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu đen của bị cáo T, đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số thuốc lá còn lại sau giám định gồm 116 cây (1160 bao) thuốc lá nhãn hiệu Marlboro được niêm phong trong 03 thùng bìa cát tông; 113 cây (1130 bao) thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD được niêm phong trong 03 thùng bìa cát tông; 36 cây (360 bao) thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông là những vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định, đây là hàng cấm buôn bán tàng trữ nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 05 bao tải xác rắn màu đen các bị cáo dùng đựng thuốc lá điếu, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Thaco biển kiểm soát 24C-079.43, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị H (mẹ đẻ bị cáo T), T tự ý lấy xe đi chở hàng bà Trần Thị H không biết. Do đó cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 25/12/2020 trả lại xe ô tô biển kiểm soát 24C-079.43 cho bà Trần Thị H. Xét thấy là phù hợp.

Đối với số thuốc lá bị thu giữ sau khi trích mẫu giám định còn lại 56 cây (560 bao) thuốc lá mang nhãn hiệu Manly, 52 cây (520 bao) thuốc lá nhãn hiệu Lotus, 29 cây (290 bao) thuốc lá nhãn hiệu Chen Xiang qua xác minh xác định do Việt Nam sản xuất để xuất khẩu, không được phép tiêu thụ, lưu hành tại Việt Nam và 48 cây (480 bao) thuốc lá mang nhãn hiệu Aroma được sản xuất và tiêu thụ trong nước nhưng đã hết hạn sử dụng nên không còn giá trị sử dụng. Công an huyện Bảo Thắng đã ra Quyết định số 01 ngày 13/01/2021 tịch thu tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính đối với số thuốc lá trên theo quy định.

Đối với 88 cây (880 bao) thuốc lá mang nhãn hiệu Bông Sen và 88 cây (880 bao) thuốc lá mang nhãn hiệu Blue Seal đều là thuốc lá sản xuất trong nước, được lưu hành tại Việt Nam và có giá trị. Ngày 07/01/2021, Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định tịch thu và tiến hành bán đấu giá số thuốc lá nói trên để sung quỹ nhà nước theo quy định.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo:

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa các bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Note 10 Lite màu đen mặt sau của điện thoại có dòng chữ "IMEI: 355045/11/472320/4" và tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A92 màu đen số IMEI: 867511051477915, IMEI 2: 867511051477907 để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tuyên tịch thu 116 cây (1160 bao) thuốc lá nhãn hiệu Marlboro được niêm phong trong 03 thùng bìa cát tông; 113 cây (1130 bao) thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 GOLD được niêm phong trong 03 thùng bìa cát tông; 36 cây (360 bao) thuốc lá nhãn hiệu BLEND NO.555 ORIGINAL được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông và 05 (năm) bao tải xác rắn màu đen để tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai (03);
- Cơ quan THA HS CA tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (02);
- Thi hành án dân sự (02)
- Lưu HS,TA,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng